

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH C**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 29/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp H, xã X, huyện B, tỉnh C; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1926 (đã chết) và con bà Từ Thị N, sinh năm 1935 (đã chết); Anh (chị) em ruột có 09 người (04 nữ-đã chết 02), người lớn nhất sinh năm 1956, người nhỏ nhất sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Con có 03 người (02 nữ), người lớn nhất sinh năm 1985, người nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo X bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Tài - Văn phòng luật sư Mai Thiên Thơ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C. (có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Văn U, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 18, xã X, huyện B, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Văn Nuôi, Văn phòng luật sư Ánh Sáng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện B, tỉnh C. (có mặt)

2/ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện B, tỉnh C. (có mặt)

3/ Anh Ngô Trung H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện B, tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Ngô Trung H và gia đình anh Lê Văn U có tranh chấp phần đất hành lang lộ giới tại ấp 18, xã X, huyện B. Vào ngày 17/7/2022, gia đình anh Lê Văn U có phát cỏ phần đất tranh chấp để đổ đá làm đường vận chuyển vật tư vào phần đất của gia đình mình. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H đến ngăn cản nên xảy ra cãi vã và đánh nhau bằng tay giữa anh H và anh U, anh H bị anh U đánh bằng tay chấn thương phần mềm, (tỉ lệ thương tích theo kết quả giám định là 0%), được mọi người can ngăn, Công an xã X đến lập biên bản sự việc (trong lúc câu giật H bị rơi điện thoại xuống mặt lộ làm vỡ mặt kính ốp vào mặt sau).

Đến 15 giờ 55 phút cùng ngày, trong lúc Công an xã X đang lập biên bản, H cùng em vợ là Trần Văn Đ xông vào đánh anh U. H đánh bằng tay trúng vào mặt anh U, Đ dùng nón bảo hiểm đánh vào phần đầu của anh U, do có đội nón bảo hiểm nên trúng nón làm rớt nón bảo hiểm xuống đất và được mọi người can ngăn. Khi đó, anh U liền lấy được con dao (do anh U mang đến trước đó để dọn dẹp cỏ, mặt bằng) cầm trên tay chạy về hướng quán “P” thì Đ cầm nón bảo hiểm đuổi theo định đánh anh U nhưng đến trước quán ông “9 Lợi” thì được anh Nguyễn Văn O là Công an viên ấp 18, xã X ôm lại, can ngăn, cả 02 bị trượt ngã nên Đ không đánh được anh U. Lúc này, Nguyễn Tuấn A (anh vợ bà con của H) thấy anh U cầm dao dơ lên định chém nên nhặt cây xẻng (do anh U mang đến trước đó để xúc cát, đá) đánh vào con dao của anh U đang cầm trên tay thì được anh Mai Văn A là Công an viên xã X ôm can ngăn lại. Thấy anh U vẫn còn cầm dao trên tay, Trần Văn T là cha vợ của H sợ H bị chém nên nhặt viên gạch ống dưới đất gần bằng hiệu quán “P” ném thẳng về phía anh U trúng vào đầu anh U 01 cái làm chảy máu, anh U và những người liên quan chạy vào Ủy ban nhân dân xã X thì mọi sự việc dừng lại. Sau đó, anh U và H được người thân đưa đến Trung tâm Y tế huyện B điều trị.

Đến ngày 03/8/2022, anh Lê Văn U có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Trần Văn T là người trực tiếp dùng viên gạch ống ném trúng gây thương tích cho anh U. Ngày 08/9/2022, anh Ngô Trung H cũng có đơn yêu cầu giám định thương tích để làm cơ sở yêu cầu xử lý anh U gây thương tích cho mình. Trong ngày 08/09/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Lê Văn U và Ngô Trung H.

Tại kết luận định giám định pháp y về thương tích số 176/TgT-22 ngày 14/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận thương tích của Lê Văn U: 01 vết sẹo chữ “λ” vùng đỉnh, kích thước 2,5cm x 0,2cm do vật tày, vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 01%.

Tại kết luận định giám định pháp y về thương tích số 177/TgT-22 ngày 14/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận thương tích anh Ngô Trung H: Vùng chàm, môi, ngực không còn để lại sẹo, không xác định vật gây thương tích và cơ chế hình thành. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 0%.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 28/LNK-CQĐT ngày 19/9/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-CQĐT ngày 30/9/2022 gồm: 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng (nón anh U đội lúc đầu); 01 con dao tổng chiều dài 60cm, cán bằng gỗ tròn dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, phần lưỡi kim loại nơi rộng nhất là 04cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “555”, đã qua sử dụng (cây dao do anh U mang đến); 01 cây xẻng (dát) tổng chiều dài 1,45m, cán bằng gỗ tròn dài 1,22m, lưỡi bằng kim loại kích thước 0,23x0,25m, đã qua sử dụng (cây xẻng do anh U mang đến); 01 viên gạch, loại gạch ống 04 lỗ, bị vỡ (viên gạch X dùng ném trúng anh U); 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng (nón anh Đ dùng đánh anh U); 01 túi niêm phong, mã số NS2.2016688, có chữ ký niêm phong (bên trong chứa USB lưu trữ 04 đoạn video ghi lại phần diễn biến vụ việc).

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại anh Lê Văn U yêu cầu Trần Văn T, Ngô Trung H, Trần Văn Đ, Nguyễn Tuấn A liên đới khắc phục, bồi thường trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa anh U thay đổi, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường. Theo bản kê ngày 26/10/2022 của anh U yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí nằm viện điều trị là 11 ngày (từ ngày 18 đến ngày 28/7/2022), bao gồm: tiền xe, tiền ăn, tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập với tổng cộng số tiền 32.031.000đ.

Anh H yêu cầu anh U phải bồi thường chi phí điều trị bệnh do bị anh U đánh gây chấn thương phần mềm. Theo bản kê ngày 28/10/2022 của anh H yêu cầu bồi thường chi phí nằm viện điều trị là 06 ngày (từ ngày 17 đến ngày 22/7/2022), bao gồm: tiền xe, tiền ăn, tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập với tổng cộng số tiền 25.419.000đ. Tại phiên tòa anh H thay đổi chỉ yêu cầu bồi thường số tiền sau khi điều chỉnh là 8.869.000đ.

Bị cáo X đã giao nộp khắc phục số tiền 5.000.000 đồng, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B quản lý, theo biên lai thu tiền số 0003012 ngày 31/10/2022. Anh U đã giao nộp số tiền 450.000đ, để sửa chữa, khắc phục điện thoại Iphone 8 của anh H bị hư hỏng, anh H đã nhận xong, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo X thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo X thừa nhận là người trực tiếp ném viên gạch ống gây thương tích cho anh U đúng với kết quả giám định. Bị cáo X xác định trong quá trình điều tra truy tố không bị thu giữ tài sản gì và xác định Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, không oan sai. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo X thống nhất theo yêu cầu bồi thường của anh U đặt ra với số tiền 32.031.000đ, không yêu cầu điều chỉnh theo toa vế. Bị cáo đã nộp khắc phục được số tiền 5.000.000đ và đồng ý tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 27.031.000đ.

Theo cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo X từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo X tiếp tục bồi thường chi phí liên quan đến điều trị bệnh số tiền 32.031.000đ. Bị cáo X đã nộp khắc phục cho anh U được 5.000.000đ, tiếp tục bồi thường số tiền 27.031.000đ (Số tiền 5.000.000đ, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý, theo biên lai thu tiền số 0003012 ngày 31/10/2022, anh U liên hệ để nhận sau khi án có hiệu lực pháp luật).

Anh U thừa nhận có đánh anh H chấn thương phần mềm và thực tế có điều trị bệnh nên anh U có nghĩa vụ bồi thường cho anh H. Tại phiên tòa, anh U và anh H đã thỏa thuận được chi phí liên quan đến điều trị bệnh, anh U có nghĩa vụ cho anh H số tiền 8.869.000đ nên đề nghị ghi nhận.

Đối với số tiền 450.000 đồng anh Lê Văn U đã giao nộp để khắc phục sửa chữa điện thoại anh H đã nhận, không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: Đề nghị trả lại cho anh U 01 con dao đã qua sử dụng (cây dao do anh U mang đến); 01 cây xẻng (dát) (cây xẻng do anh U mang đến); Trả lại cho anh Đ 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng (nón anh Đ dùng đánh anh U). Đối với 01 viên gạch, loại gạch ống 04 lỗ, bị vỡ (viên gạch X dùng ném trúng anh U) và các vật chứng có giá trị thấp đã qua sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Hiện các đồ vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý, theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 06/12/2022.

Đối với 01 túi niêm phong, mã số NS2.2016688, có chữ ký niêm phong, bên trong chứa USB lưu trữ 04 đoạn video ghi lại phần diễn biến vụ việc, đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với anh Ngô Trung H có hành vi dùng tay không đánh nhau với Lê Văn U, nhưng không gây ra thương tích; Trần Văn Đ có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Lê Văn U, nhưng không gây ra thương tích; Lê Văn U có hành vi dùng tay đánh không đánh nhau Ngô Trung H, kết quả giám định H thương tích 0%. Hành vi của U, H, Đ không cấu thành tội phạm nên Công an huyện B Bình ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC, 20/QĐ-XPHC, 21/QĐ-XPHC cùng ngày 10/11/2022 về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phạt tiền mỗi người 6.500.000 đồng, là phù hợp nên không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Nguyễn Tuấn A có hành vi dùng xẻng đánh vào cây dao của anh U đang cầm trên tay mục đích để ngăn cản việc đánh nhau và không gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý đối với Tuấn An. Ngoài ra, trong lúc đánh nhau với Ngô Trung H, Lê Văn U không biết anh H có cầm điện thoại Iphone 8 trên tay nên vô ý làm rơi điện thoại anh H xuống mặt lộ làm vỡ mặt kính ốp vào mặt sau. Anh U đã khắc phục, sửa chữa điện thoại cho anh H số tiền 450.000 đồng, anh H đã nhận và không yêu cầu gì đối với thiệt hại chiếc điện thoại nên không đề nghị xử lý.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo X: Với hành vi của bị cáo dùng gạch ném trúng anh U gây thương tích là do bị cáo thấy anh U cầm dao rượt đuổi người trong gia đình cụ thể là anh H (con) nên làm cha mong muốn bảo vệ con mình, nhặt viên gạch có sẵn dưới đất lên ném về phía anh U đang cầm dao, mục đích ngăn cản và làm giảm áp lực, sợ con mình bị chém. Tuy nhiên, hành vi ném trúng anh U gây thương tích theo giám định tỉ lệ 1% là có lỗi, bị cáo đã tự nguyện nộp và đồng ý theo yêu cầu bồi thường của anh U với số tiền 32.031.000đ mà không yêu cầu điều chỉnh theo thực tế, cho thấy bị cáo ăn năn hối cải do lỗi của mình gây nên. Hiện bị cáo đã cao tuổi, có thành tích trong lao động, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên đề nghị của Viện kiểm sát phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, đủ tính răn đe với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Theo đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến bảo vệ của luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp, áp dụng mức phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là nhẹ so với hành vi của bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Mặc dù, anh U là bị hại có đánh nhau với anh H là con của bị cáo, trong lúc đánh nhau anh U có cầm dao nhưng không phải mục đích chém ai, mục đích dùng dao để thoát khỏi vòng vây khi bị nhiều người vây đánh. Đối với bị cáo dùng gạch là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao, đã ném trúng gây thương cho anh U nên phải có hình thức xử phạt tương xứng. Về trách nhiệm dân sự anh H, bị cáo và anh U đã thỏa thuận xong nên không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết việc ném gạch trúng anh U gây thương tích là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Nhưng vì muốn bảo vệ cho con mình, sợ bị anh U đang cầm dao chém anh H nên nhặt viên gạch có sẵn trên đường ném về phía anh U, mục đích ngăn cản và làm giảm áp lực, sợ con mình bị chém nhưng trúng anh U gây thương tích theo giám định tỉ lệ 1%. Bị cáo đã biết lỗi nên đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh U theo yêu cầu đặt ra. Bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe kém nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có liên quan không có ý kiến hoặc KH nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xác định không oan sai. Với hành vi của bị cáo đã thực hiện và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 17/7/2022, do tranh chấp đất đai của gia đình anh Ngô Trung H và gia đình anh Lê Văn U tại phần đất thuộc ấp 18, xã X, huyện B, tỉnh C, mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và đánh nhau của H, U, Đ. Sau đó, Trần Văn T (là cha vợ của H) thấy anh U đang cầm dao rượt đuổi, sợ H bị chém nên nhặt viên gạch ống dưới đất gần bảng hiệu quán “P” ném về phía anh U làm trúng vào đầu anh U 01 cái gây thương tích, theo kết luận giám định tỉ lệ thương là 01%. Bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận giám định, không có ý kiến gì khác.

Xét thấy hành vi của bị cáo X thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh U nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù, bị cáo X gây thương cho anh U không có bàn tính trước và không do ai xúi giục nhưng với hành vi dùng viên gạch ống là hung khí nguy hiểm ném trúng và gây thương tích cho anh U theo kết luận giám định là 1%, cùng với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo X về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo X gây ra là nguy hiểm cho xã hội, anh U xác định chỉ có bị cáo X là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng gạch ném trúng gây thương tích cho anh U. Tuy nhiên, trong vụ việc trên anh U xác định có cãi vã và đánh nhau bằng tay với nhiều người (như H, Đ) bên phía gia đình của bị cáo X, nhưng không gây thương tích. Trong vụ việc trên anh U cũng có một phần lỗi nhất định, anh U đã thừa nhận có dùng tay đánh trúng anh H bị chấn thương phần mềm và có cầm dao rượt đuổi trong lúc đánh nhau, nhưng chưa chém trúng ai. Với hành vi đánh nhau của anh U, H, Đ cũng bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng.

Theo quy định của pháp luật thì mọi hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác đều bị nghiêm cấm, hành vi bị cáo X dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm, trực tiếp ném trúng anh U gây thương tích là vi phạm pháp luật. Do đó, với hành vi mà bị cáo X đã thực hiện cần được xử lý và có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo X: Bị cáo X có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bản thân bị cáo X có thành tích xuất sắc trong sản xuất và được Hội nông dân tỉnh C cấp giấy chứng nhận đạt Danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh; Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.000.000đ và tại phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận xong mức bồi thường theo yêu cầu của anh U đặt ra, cho thấy sự mong muốn khắc phục hậu quả của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Qua ý kiến, đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, lời bào chữa cho bị cáo và đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo là người cao tuổi (63 tuổi), nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, có địa chỉ rõ ràng, có thành tích xuất sắc trong lao động được tặng bằng khen cấp tỉnh, về trách nhiệm dân sự đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục xong hậu quả, quá trình điều tra truy tố, xét xử thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhất thời với tỉ lệ gây thương tích là 1%. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống đời thường của xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo. Đồng thời, thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Khi phạm tội, bị cáo là người hết tuổi lao động nên không thuộc trường hợp khấu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo X và anh U đã thỏa thuận thống nhất mức bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự do anh U yêu cầu với số tiền là 32.031.000đ và không yêu cầu điều chỉnh toa vé hay tài liệu khác. Xét thấy về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, không cần phải xem xét điều chỉnh lại. Bị cáo đã khắc phục được số tiền 5.000.000đ (bị cáo nộp 5.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0003012 ngày 31/10/2022, hiện Chi cục Thi hành án đang quản lý, anh U liên hệ để nhận số tiền này), bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh U với số tiền là 27.031.000đ.

Anh U có nghĩa vụ bồi thường cho anh H chi phí liên quan đến điều trị bệnh số tiền 8.869.000đ. Đối với các vấn đề về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra, truy tố đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tang vật của vụ án: Các đồ vật thu giữ có giá trị thấp, đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 con dao tổng chiều dài 60cm, đã qua sử dụng (cây dao do anh U mang đến); 01 cây xẻng (dây) tổng chiều dài 1,45m, đã qua sử dụng (cây xẻng do anh U mang đến); 01 viên gạch bị vỡ (viên gạch X dùng ném trúng anh U); 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng (nón anh Đ dùng đánh anh U). Hiện các đồ vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý, theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 06/12/2022.

Đối với 01 túi niêm phong, mã số NS2.2016688, có chữ ký niêm phong, bên trong chứa USB lưu trữ 04 đoạn video ghi lại phần diễn biến vụ việc nên đề nghị tịch thu lưu trữ theo hồ sơ vụ án. Đối với các tài sản khác đã xử lý trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với anh Ngô Trung H có hành vi dùng tay không đánh nhau với Lê Văn U, nhưng không gây ra thương tích; Trần Văn Đ có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh Lê Văn U, nhưng không gây ra thương tích; Lê Văn U có hành vi dùng tay đánh không đánh nhau Ngô Trung H, kết quả giám định H thương tích 0%. Hành vi của U, H, Đ không cấu thành tội phạm nên Công an huyện B ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Tuấn A có hành vi dùng xẻng đánh vào cây dao của anh U đang cầm trên tay không gây thương tích, mục đích để ngăn cản việc đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý đối với Tuấn A là phù hợp.

Ngoài ra, trong lúc đánh nhau với Ngô Trung H, anh Lê Văn U vô ý làm rơi điện thoại anh H xuống mặt lộ làm vỡ mặt kính, anh U đã khắc phục, sửa chữa xong và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo, anh U nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, khoản 1 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Văn T về Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh C nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong giai đoạn thi hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo X do là người hết tuổi lao động.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tổng chiều dài 60cm, đã qua sử dụng (cây dao do anh U mang đến); 01 cây xẻng (dã) tổng chiều dài 1,45m, đã qua sử dụng (cây xẻng do anh U mang đến); 01 viên gạch bị vỡ (viên gạch X dùng ném trúng anh U); 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng (nón anh Đ dùng đánh anh U). Hiện các đồ vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang quản lý, theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 06/12/2022.

Đối với 01 túi niêm phong, mã số NS2.2016688, có chữ ký niêm phong, bên trong chứa USB lưu trữ 04 đoạn video ghi lại phần diễn biến vụ việc nên tịch thu lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo X có trách nhiệm bồi thường cho anh U với số tiền là 32.031.000đ và không yêu cầu điều chỉnh toa vé hay tài liệu khác. Xét thấy về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, không cần phải xem xét điều chỉnh lại. Bị cáo đã khắc phục được số tiền 5.000.000đ (bị cáo nộp 5.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0003012 ngày 31/10/2022, hiện Chi cục Thi hành án đang quản lý, anh U liên hệ để nhận số tiền này), bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh U với số tiền là 27.031.000đ.

Anh U có nghĩa vụ bồi thường cho anh H chi phí liên quan đến điều trị bệnh số tiền 8.869.000đ.

Kể từ ngày anh U, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo X và anh U phải chấp hành phần nghĩa vụ dân sự, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (chưa nộp).
Án phí dân sự sơ thẩm phải nộp số tiền 676.000đ (chưa nộp).

Anh U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện B;
- CAND huyện B;
- TAND Tỉnh C;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyễn